

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HSST

Ngày 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn; ông Trần Đức Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa: ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với:

* *Bị cáo Nguyễn Công B* (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Vũ Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2024 chuyển tạm giam ngày 26/11/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Ngân Thị P, sinh năm 2005; nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* *Người làm chứng:* chị Hoàng Thị H2 (tên gọi khác Hoàng Thúy H3, có mặt); Anh Vũ Anh D1; anh Lâm Văn H4; anh Bùi Văn Q; anh Phạm Văn Đ; anh Nguyễn Tiến H5; ông Nguyễn Văn T; anh Lê Văn B1; anh Trần Quốc V; anh Bùi Văn V1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vi Văn D cùng vợ là chị Ngân Thị P làm công nhân ở Khu công nghiệp Đ và thuê trọ ở TDP N, phường H, thị xã D.

Tối ngày 07/01/2024, vợ chồng anh D cùng một số người bạn trong đó có các anh Vũ Ánh D1, sinh năm 1998 ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; anh Lâm Minh H6, sinh năm 2003 ở tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; anh Bùi Văn Q, sinh năm 2001 ở xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994 ở TDP N, phường H, thị xã D và anh Lê Văn B1, sinh năm 1991 ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An (là anh rể của anh D) tổ chức ăn uống tại phòng trọ của vợ chồng anh D. Trong quá trình ăn uống, anh D gọi điện rủ Nguyễn Công B đến ăn cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B cùng người yêu là chị Hoàng Thúy H3, sinh năm 2006 ở bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La đi đến phòng trọ của anh D, đến nơi B bảo chị H3 đợi ở ngoài rồi một mình B đi vào phòng trọ của anh D. Khi đi vào phòng trọ của anh D thì B đi cả dép vào nên anh B1 nhắc nhở B bỏ dép ở ngoài, khi bị nhắc nhở thì B chửi anh B1, thấy vậy anh D chửi B “Địt mẹ mày” thì B lao vào dùng tay phải tát 02 cái vào mặt anh D. Thấy B đánh anh D thì mọi người can ngăn và đẩy B ra sân trước cửa phòng trọ, lúc này anh D đi ra theo. Khi anh D đi vừa ra đến sân thì B lấy chiếc kéo bằng kim loại màu tối, dài khoảng 15 cm đang để trên bàn uống nước gần cửa phòng trọ của anh D rồi cầm chiếc kéo bằng tay phải dơ lên đâm từ trên xuống dưới, anh D dơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay. Bách tiếp tục cầm chiếc kéo bằng tay phải đâm vào sườn trái anh D. Sau đó B cầm theo chiếc kéo đã đâm anh D bỏ đi về, trên đường về Bách vứt chiếc kéo bên vệ đường gần dốc A thuộc TDP A, phường H, thị xã D. Hậu quả: Anh D bị thương ở cổ tay trái gây đứt gân và bị thương ở sườn trái gây thủng qua cơ hoành trái, đứt gần rời cực dưới của lách và thủng dạ dày, phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H từ ngày 07/01/2024 đến ngày 19/01/2024 anh D ra viện.

Ngày 08/01/2024 anh D có đơn đề nghị khởi tố, điều tra xử lý đối với Nguyễn Công B theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 19/01/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Anh Vi Văn D tại thời điểm giám định là **10%**. Tổn thương khác và di chứng khi nạn nhân điều trị ổn định ra viện sẽ tiến hành giám định bổ sung. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: rách da do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 74/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 02/4/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H, kết luận: Vết thương thấu ngực - bụng: Gãy một xương sườn một điểm, đang can 02%; Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng 03%; Tổn thương cơ hoành, phải can thiệp phẫu thuật, kết quả tốt 21%; Tổn thương thủng dạ dày hai lỗ đã xử trí, không gây biến dạng dạ dày 26%; Cắt lách toàn bộ 31%; Sẹo nhỏ khoang liên sườn IX, X thành ngực trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; 02 sẹo trung bình (đường trắng giữa bụng, mạn sườn trái), không ảnh hưởng chức năng 02%, 02%; 03 sẹo nhỏ (ngực trái khoang liên sườn V, VI, mạn sườn phải), không ảnh hưởng chức năng 01%, 01%, 01%; 02 sẹo trung bình cẳng tay trái, không ảnh hưởng chức năng 02%, 02%; Đứt gân gấp, duỗi cổ tay và gân duỗi chung các ngón tay trái, đã phẫu thuật nối gân phục hồi: Không có căn cứ pháp lý xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vi Văn D tại thời điểm giám định là **66%**. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Công B đã bỏ trốn và đến ngày 23/11/2024 Nguyễn Công B bị Cơ quan CSĐT bắt và phục hồi điều tra vụ án.

* Về vật chứng: Đối với chiếc kéo B khai sau khi dùng để đâm anh D đã vứt bên vệ đường gần dốc A thuộc TDP A, phường H, thị xã D, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1979 ở TDP N, phường H, thị xã D (bố đẻ B) đã bồi thường cho anh Vi Văn D số tiền 10.000.000 đồng tại thời điểm anh D đang nằm viện. Anh D vẫn chưa nhất trí số tiền bồi thường trên và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 14/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Công B mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS và Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại

anh Vi Văn D tổng số tiền từ 104.038.770 đồng đến 115.738.770 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình H, đối trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, nay buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường tiếp cho anh Vi Văn D tổng số tiền từ 94.038.770 đồng đến 105.738.770 đồng. Xử lý vật chứng: Không. Về án phí HSST, DSST: Buộc bị cáo Nguyễn Công B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị hại Vi Văn D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh nộp các tài liệu về điều trị trong hồ sơ vụ án, ngoài ra không còn tài liệu gì liên quan đến việc điều trị. Trước sự việc xảy ra anh làm công nhân Công ty TNHH N, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Nay do các bên không thống nhất được việc bồi thường thiệt hại nên anh đề nghị giải quyết theo luật định.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngân Thị P xác định bản thân là người chăm sóc trực tiếp cho bị hại D, trước sự việc xảy ra chị làm công nhân Công ty TNHH N, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ông Nguyễn Đình H là bố đẻ bị cáo B xác định khi bị hại D nằm viện gia đình có xuống thăm nom và hỗ trợ trước số tiền 10.000.000 đồng. Nay ông không có ý kiến gì về việc bản thân đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thị xã D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 07/01/2024, tại phòng trọ của anh Vi Văn D ở TDP N, phường H, thị xã D, trong khi anh D cùng một số người bạn đang tổ chức ăn uống thì Nguyễn Công B được anh D gọi điện mời đến để ăn cùng. Khi vào phòng trọ do B đi cả dép vào phòng nên bị nhắc nhở thì giữa B và anh D xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi

nhau. Sau đó B đi ra sân trước cửa phòng trọ của anh D, lấy trên bàn uống nước chiếc kéo bằng kim loại, dài khoảng 15 cm đâm liên tiếp 02 phát trúng cổ tay trái và sườn trái của anh D. Hậu quả anh D bị tổn thương cơ thể **66%**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công B gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi dùng chiếc kéo bằng kim loại của bị cáo là hung khí nguy hiểm gây tổn hại 66% sức khỏe người khác đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

- Về tình tiết tăng nặng: Hành vi của bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ song bị cáo lấy đó làm nguyên do để có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại điều đó thể hiện tính côn đồ do vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi bị cáo đã khắc phục tạm thời cho bị hại D số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Vi Văn D gây tổn hại 66% sức khỏe. Do vậy, cần ấn định hình phạt tương xứng nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người bị hại anh Vi Văn D là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX có cơ sở chấp nhận những thiệt hại sau:

* Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe của người bị thiệt hại bao gồm:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại gồm:

+ Chi phí bị hại D đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ 22 giờ 47 phút ngày 07/01/2024 đến 08 giờ 00’ ngày 19/01/2024 là 9.495.866 đồng; hoá đơn

bán lẻ nhà thuốc Quang M (BL 35) ngày 08/01/2024 là 1.840.000 đồng; hoá đơn bán lẻ nhà thuốc Quang M (BL 36) ngày 18/01/2024 là 1.228.895 đồng, tổng = 12.564.761 đồng.

+ Thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở gồm: Chiều từ H - Bệnh viện đa khoa tỉnh H ngày 08/01/2024, ra viện về ngày 19/01/2024 là hai lượt 800.000 đồng; xe đi giám định lượt đi, lượt về 1.500.000 đồng. Tổng là 2.300.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại D trong những ngày nằm viện (vào viện từ 22 giờ 47 phút ngày 07/01/2024 đến 08 giờ 00' ngày 19/01/2024 ra viện) là 13 ngày x 400.000đ = 5.200.000 đồng;

- Chi phí khám, chụp CT. Scanner khi đi giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh H là: 2.000.000 đồng.

* Thu nhập thực tế bị mất đi của bị hại D: Trước khi xảy ra vụ việc anh D là công nhân công ty TNHH NEWEB Việt Nam thị xã N, tỉnh Hà Nam, theo bản sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B2 - CN Hà Nam - PGD Đ, bảng lương các tháng 10, 11, 12/2023 của anh D: Tháng 10/2023 là 13.531.099đ; Tháng 11/2023 là 15.284.123đ; Tháng 12/2023 là 13.469.166đ, bình quân ba tháng là 14.094.796đ : 26 ngày một tháng = 542.108 đồng/ngày) nên xác định thu nhập 01 ngày là 542.108 đ x 13 ngày = 7.047.404đ.

* Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại Dụng 13 ngày nằm viện (gồm tiền tàu xe đi lại và thu nhập thực tế bị mất đi), do chị Ngân Thị P là công nhân công ty TNHH NEWEB Việt Nam thị xã N, tỉnh Hà Nam, theo bản sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B2 - CN Hà Nam - PGD Đ, bảng lương các tháng 10, 11, 12/2023 của chị P: Tháng 10/2023 là 9.247.800đ; Tháng 11/2023 là 10.148.649đ; Tháng 12/2023 là 8.963.174đ, bình quân ba tháng là 9.453.207đ : 26 ngày một tháng = 363.585 đồng/ngày) nên xác định thu nhập 01 ngày là 363.585 đ x 13 ngày = 4.726.605đ.

* Tiền bồi đắp tổn thất tinh thần cho bị hại D là 30 tháng lương cơ bản là 2.340.000đ x 30 tháng = 70.200.000đ.

Tổng cộng: 104.038.770 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình H (bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho anh Vi Văn D số tiền 10.000.000 đồng. Nay buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Vi Văn D số tiền là 94.038.770 đồng.

Đối với các yêu cầu khác do bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ và không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Công B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Vi Văn D tổng số tiền: 104.038.770 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình H, đối trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, nay buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường tiếp cho anh Vi Văn D số tiền là 94.038.770 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công B phải nộp: 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công B phải nộp: 4.701.938 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi